

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/DS-ST

Ngày 09-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, Hải Phòng.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2023/QĐXXST-DS ngày 10/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 261/2023/QĐST-DS ngày 25/5/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A;

Địa chỉ: Số 442 N, phường 5, quận 3, tp. Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đào Thị L, nhân viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 489/UQ-QLN.22 ngày 11/7/2022), có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Duy S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 04 đường Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thanh D (vợ anh S), sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 04 đường Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (sau đây viết tắt là ACB) trình bày: Ngày 14/8/2018 anh Phạm Duy S có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng gửi đến ACB Chi nhánh Hải Phòng và đã ký Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng A. Anh Phạm Duy S và ACB đã ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng. Theo đó, Ngân hàng A đã cấp thẻ tín dụng cho anh Phạm Duy S số 5465 55xx xxxx 4362, ngày 14/8/2018, loại thẻ tín dụng quốc tế; hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng, hiệu lực thẻ tháng 8/2021; lãi suất trong hạn là 29%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn và các khoản phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Phạm Duy S đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 02/3/2021, ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của anh S sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 17/9/2021, ACB ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng của anh Phạm Duy S. Tính đến ngày 29/6/2022, anh Phạm Duy S còn nợ số tiền là: Nợ gốc: 32.078.810 đồng; lãi quá hạn: 16.895.905 đồng; tổng cộng: 48.974.715 đồng.

Nay ACB đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Duy S phải trả số tiền tính đến ngày xét xử 09/6/2023 là:

- Tiền nợ gốc: 32.078.810 đồng
- Tiền nợ lãi quá hạn: 16.895.905 đồng
- Tổng cộng: 48.974.715 đồng

Anh Phạm Duy S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thanh D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, cho nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Ngân hàng TMCP A khởi kiện anh Phạm Duy S yêu cầu thanh toán trả nợ theo Thẻ tín dụng cấp cho cá nhân anh Phạm Duy S sử dụng để tiêu dùng, vì vậy đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Anh Phạm Duy S, nơi cư trú: Nhà số 04 đường Đồng Tâm, phường Đồng Hòa, quận K, Hải Phòng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về người tham gia tố tụng: Anh Phạm Duy S xin cấp thẻ tín dụng quốc tế để chi tiêu. Tuy nhiên, chị D là vợ anh S do đó xác định chị Nguyễn Thanh D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo bị đơn không có yêu cầu độc lập.

[3] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S và chị D đều vắng mặt. Do đó không có lời khai và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, anh S và chị D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S, chị D và công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

- Xét yêu cầu khởi kiện:

[4] Anh Phạm Duy S vay tiền của ACB theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng A đã cấp cho anh Phạm Duy S thẻ tín dụng số 5465 55xx xxxx 4362, ngày 14/8/2018, loại thẻ tín dụng quốc tế; hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng, hiệu lực thẻ tháng 8/2021; lãi suất trong hạn là 29%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn và các khoản phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB. Xét thấy, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được cấp bởi người có thẩm quyền, nội D và hình thức đều đảm bảo đúng quy định của Thông tư số 15/VBNH-NHNN ngày 07/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước; phù hợp với đạo đức xã hội. Các bên đương sự ký kết cấp thẻ trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép. Do đó thẻ tín dụng, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh Phạm Duy S đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 02/3/2021, ACB đã chuyển khoản nợ thẻ của anh S sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 17/9/2021, ACB ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng của anh Phạm Duy S. Nay Ngân hàng A yêu cầu ông Phạm Duy S phải trả số tiền tính đến ngày xét xử 29/6/2022, như sau:

- Nợ gốc: 32.078.810 đồng;
- Lãi quá hạn: 28.964.408 đồng;
- Tổng cộng: 61.043.218 đồng.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 463, 464, 465, 466; 467, 470, 688 của Bộ luật dân sự, nên cần được chấp nhận. Buộc anh Phạm Duy S phải trả ACB số tiền nêu trên.

[5] Về án phí: Anh Phạm Duy S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Yêu cầu khởi kiện của ACB được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 464, 465, 466; 467, 470, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 12, 30, 51, 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; buộc anh Phạm Duy S phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ gốc là

32.078.810 đồng, tiền lãi quá hạn là 28.964.408 đồng. Tổng cộng là 61.043.218 đồng (*Sáu mươi một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn hai trăm mười tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ và bản điều khoản điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cấp thẻ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Anh Phạm Duy S phải chịu 3.052.000 đồng (*Ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0003732 ngày 30/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND tp. Hải Phòng;
- TAND tp. Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lã Anh Tuấn

Hoàng Thị Chính

Cao Đăng Trình

